BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

HUYỆN THAN UYÊN - TỈNH LAI CHÂU

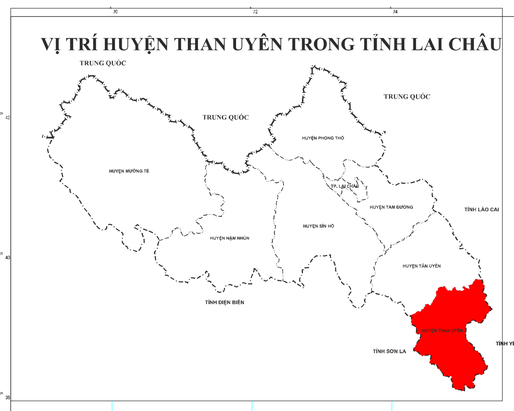

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	MÃ HT LUC
Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	MÃ HT LUK
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	MÃ HT HNK
Đất trồng cây lâu năm	CLN	MÃ HT CLN
Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	RPN	MÃ HT RPN
Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	RPT	MÃ HT RPT
Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	RPM	MÃ HT RPM
Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	MÃ HT RSN
Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	RST	MÃ HT RST
Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất	RSM	MÃ HT RSM
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	MÃ HT NTS
Đất nông nghiệp khác	NKH	MÃ HT NKH
Đất quốc phòng	CQP	MÃ HT CQP
Đất an ninh	CAN	MÃ HT CAN
Đất cụm công nghiệp		MÃ HT SKN
Đất thương mại dịch vụ	TMD	MÃ HT TMD
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MÃ HT SKC
Đất giao thông	DGT	MÃ HT DGT
Đất thủy lợi	DTL	MÃ HT DTL
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	MÃ HT DVH
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	MÃ HT DYT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	MÃ HT DGD
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	MÃ HT DTT
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	MÃ HT DDT

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất danh lam thắng cảnh	DDL	MÃ HT DDL
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	MÃ HT DRA
Đất ở tại nông thôn	ONT	MÃ HT ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	MÃ HT ODT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MÃ HT TSC
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	MÃ HT DTS
Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	MÃ HT DBV
Đất chợ	DCH	MÃ HT DCH
Đất công trình năng lượng	DNL	MÃ HT DNL
Đất nghĩa trang, nghĩa địa.	NTD	MÃ HT NTD
Đất sản xuất vật liệu xây dựng	SKX	MÃ HT SKX
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	MÃ HT SKS
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	MÃ HT DKV
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	MÃ HT MNC
Đất chưa sử dụng	CSD	

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Ranh giới khoanh đất		
Đường điện		

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ		
Đường tỉnh		
Đường liên xã		
Đường liên bản		
Cầu bê tông		
Cầu treo		
Thủy hệ và các đối tượng liên quan		
Sông, suối, hồ, ao		
Kênh, mương		
Kè		
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Địa hình		
Bình độ cơ bản		
Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ		
Điểm độ cao, ghi chú độ cao		
Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất		
Năm... - Năm kế hoạch		
DT-Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

Tổng diện tích tự nhiên 79.227,31 ha

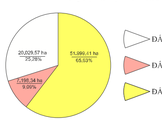

Ban hành kèm QĐ số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Than Uyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU	UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN VIỆT KHÔI
Lai Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2022.	*Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2022*	*Than Uyên, ngày 27 tháng 12. năm 2022*	*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022*
KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Hà Trọng Hải	**Mai Văn Thạch**	**Lò Văn Hương**	**Hoàng Đình Trọng**

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Than Uyên năm 2021;
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Than Uyên;
- Trích đo các công trình trên địa bàn huyện Than Uyên năm 2023.

TỶ LỆ 1:25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Việt Khôi